

Số: /KH-SKHCN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình (viết tắt là Kế hoạch 698/KH-UBND), Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong Kế hoạch 698/KH-UBND.

- Chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện trong tất cả các lĩnh vực của Ngành khoa học và công nghệ gắn liền với cải cách hành chính, công vụ, đồng hành, đồng bộ với xây dựng đô thị thông minh, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, nhằm tăng tỷ lệ đóng góp của khoa học và công nghệ (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GRDP hàng năm của tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên 50%; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (trừ báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

- Giảm 30% các thủ tục hành chính, tăng 30% dịch vụ mới có tính sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công

việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, có kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng quản lý nhà nước thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

4. Yêu cầu

- Các tổ chức chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ phải xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và toàn bộ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng cuộc sống người dân; bảo đảm an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Trong chuyển đổi số cần thống nhất: Nhận thức đóng vai trò quyết định; người dân và doanh nghiệp là trung tâm; cơ chế, chính sách và công nghệ là động lực; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là xuyên suốt, duy trì tính bền vững; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

- Tập trung huy động, khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và toàn xã hội, trong đó, nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản, lâu dài, nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá. Chú trọng thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tạo nền móng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức và kiến tạo thể chế

- Các phòng, đơn vị trực thuộc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, nhất là Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án phát triển chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình

giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 698/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 31/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBCCVCLĐ), cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu về kết quả, hiệu quả chuyển đổi số trong cơ quan, phòng, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; lấy việc triển khai thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Chủ động xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số theo hướng toàn diện. Chú trọng nghiên cứu, tham mưu ban hành và thực thi hiệu quả các chính sách thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số.

b) Phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi toàn bộ mạng sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6). Phát triển hạ tầng kết nối IoT, tích hợp cảm biến vào ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý...

- Phát triển hạ tầng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong cơ quan, đơn vị hiện đại, đồng bộ, đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu và năng lực phục vụ; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với tốc độ cao giữa các cơ quan nhà nước. Tham gia phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP).

- Thực hiện kết nối và tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung về định danh và xác thực điện tử, thanh toán điện tử, thông tin báo cáo, điều hành an toàn thông tin mạng, cơ sở dữ liệu dân cư, hộ tịch...

- Thúc đẩy mạnh mẽ việc số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, bảo đảm cung cấp dữ liệu cho công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ trực tuyến. Kết nối, chia sẻ, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu, nền tảng số của tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ và các ban, ngành liên quan để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí và chồng chéo.

c) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Tạo lập niềm tin vào tiến trình chuyển đổi số; hoạt động trên môi trường số thông qua hình thành văn hóa số, bảo vệ các giá trị đạo đức và bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Nâng cao năng lực giám sát, phát hiện, ngăn chặn, rà soát, xử lý bóc gỡ mã độc; chủ động ứng phó các mối đe

đọa, tấn công mạng và ứng cứu sự cố, khôi phục hoạt động bình thường của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, tích cực tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, huấn luyện, diễn tập nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin mạng. Nâng cao năng lực đội ngũ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cả về năng lực chuyên môn và hệ thống trang thiết bị chuyên dùng. Chủ động tham gia các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia và của tỉnh. Tăng cường cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm xử lý sự cố an toàn mạng.

d) Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh hợp tác, phát triển

- Thực hiện chính sách đào tạo, thu hút nhân tài về công nghệ số đáp ứng các yêu cầu phát triển của tỉnh, của Sở. Trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho CBCCVCLĐ. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người lao động để thích ứng với thay đổi của chuyển đổi số.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số; khuyến khích phối hợp với các tổ chức, các nhà hảo tâm hỗ trợ công nghệ, thiết bị phục vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

2. Phát triển chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các chính sách, quy định, quy chế quản lý, vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính.

b) Tăng cường thử nghiệm, áp dụng các công nghệ và mô hình mới để từng bước đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, tiến đến mô hình toàn bộ hoạt động an toàn trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong quản lý kinh tế - xã hội.

c) Tham gia xây dựng, ứng dụng thống nhất nền tảng định danh và xác thực của tỉnh (cho cả công chức và công dân) bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kế thừa những hệ thống, nền tảng sẵn có để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi. Ứng dụng trên thiết bị di động và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích của chính quyền số, kinh tế số, xã hội số mọi lúc, mọi nơi.

d) Tiếp tục tổ chức khai thác, ứng dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ. Khai thác, tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ số, dữ liệu số để nâng cao năng suất, chất lượng giải quyết công việc của CBCCVCLĐ. Tăng cường ứng dụng hội nghị truyền hình,

hợp trực tuyến, trao đổi thông tin, báo cáo và làm việc trên môi trường mạng. Chú trọng thực hiện công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

e) Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa, phù hợp; đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số. Tăng cường xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm thiết bị di động, dịch vụ đô thị thông minh. Đẩy mạnh tích hợp các dịch vụ theo nhu cầu phục vụ, tận dụng các kênh xã hội để tương tác, gia tăng sự tham gia của người dân, doanh nghiệp.

f) Tổ chức ứng dụng sâu rộng các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây (Cloud Computing), internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain)... trong chính quyền số. Dữ liệu được chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước (trừ dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và tạo động lực phát triển các dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển kinh tế số

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về chuyển đổi nền kinh tế dựa trên công nghệ số, nền tảng số, dữ liệu số, về kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành.

b) Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số trong từng lĩnh vực của ngành. Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng quản trị, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử và đào tạo kỹ năng số cho lực lượng lao động, giáo dục nghề nghiệp.

4. Phát triển xã hội số

a) Phát huy sự sáng tạo của người dân trong xã hội số, đồng thời, bảo vệ người dân trước các mối nguy cơ, đe dọa trong xã hội số. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số bền vững, bao trùm, không ai bị bỏ lại phía sau.

b) Tích cực tham gia vào các khóa học trực tuyến về công dân số, kết nối số và văn hóa số. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

c) Tăng cường cung cấp và nâng cao chất lượng các ứng dụng số, dịch vụ đô thị thông minh trong lĩnh vực an sinh xã hội. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội.

d) Phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cơ quan, đơn vị. Lựa chọn triển khai ứng dụng các nền tảng, hệ thống số đơn giản, dễ sử dụng để hỗ trợ người dân tự kiểm soát được hoạt động và mức độ sử dụng công nghệ. Tăng cường ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo

vào tự động kiểm soát truy cập và chặn các trang web độc hại, hướng tới một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THAM MUÙ, TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025

Có Bảng phân công gửi kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Cơ quan, đơn vị chủ động, ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách phù hợp với chủ trương, định hướng chung của bộ, của tỉnh và thực tế tại cơ quan, đơn vị. Văn phòng Sở phối hợp các phòng chuyên môn chủ động xây dựng dự án, đề án, lập dự toán chuyển đổi số gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh quyết định.

- Tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở phổ biến Kế hoạch này đến toàn thể CBCCVC và nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở và các đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng) theo quy định.

- Giao Văn phòng Sở thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; tổng hợp và tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thắng

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THAM MƯU, TRIỂN KHAI
CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỌNG TÂM ĐẾN NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày /6/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình)

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ			
1.1	Quản trị, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết của chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
1.2	Nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tại cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở, các đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
1.3	Kiểm toàn Tổ triển khai chuyển đổi số; phân công bộ phận, nhân viên chuyên trách hoặc đầu mối tham mưu công tác chuyển đổi số, phụ trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ số, bảo đảm an toàn thông tin mạng cho CBCCVCLĐ	Văn phòng Sở, các đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
II	PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
2.1	Ứng dụng hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh; hệ thống số hóa tài liệu và quản lý lưu trữ điện tử	Văn phòng	Các đơn vị	Năm 2022-2025
2.2	Ứng dụng Hệ thống quản lý công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; số hóa và chuyển đổi dữ liệu từ các hệ thống cũ	Thanh tra Sở	Các phòng, đơn vị	Năm 2022-2025

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.4	Thực hiện Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)” ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025 và Kế hoạch số 222/KH-SKHCN ngày 30/03/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC” tại Sở Khoa học và Công nghệ trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025	Bộ phận một cửa; Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Năm 2022-2025
2.5	Tổ chức khai thác, ứng dụng có hiệu quả các nền tảng, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, chuyên ngành, nội bộ; tăng cường số hóa, phát triển dữ liệu, ứng dụng hội họp trực tuyến, trao đổi thông tin, báo cáo và làm việc trên môi trường mạng	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
2.6	Rà soát, chuẩn hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa, phù hợp; đề xuất loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số; tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao	Các phòng, đơn vị	Văn phòng Sở	Thường xuyên
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ			
3.1	Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về kinh tế số trong các lĩnh vực của Ngành; tổ chức phổ cập kiến thức chung về thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
3.2	Hướng dẫn, thực hiện các quy định của pháp luật liên quan phát triển mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên nền	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	tăng kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo			
3.3	Xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số trong từng lĩnh vực; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trên các nền tảng số	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
IV	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ			
4.1	Tuyên truyền, phổ biến, áp dụng Bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số, xây dựng văn hóa số trong cơ quan, đơn vị	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên
4.2	Đẩy mạnh hoạt động giới thiệu về con người, văn hóa, du lịch và các sản phẩm đặc trưng quê hương Quảng Bình trên môi trường mạng	Các phòng, đơn vị	Văn phòng	Thường xuyên